TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **274**/2018/QĐST-HNGĐ	*Ba Đình, ngày 03 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 340/2018/TLST-VHNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2018 về yêu cầu "Công nhận thuận tình ly hôn" giữa người yêu cầu:

- Chị **Bùi Thị Thùy L**, sinh năm 1986; Đăng ký hộ khẩu: số 45 ngõ 720 L, phường G, quận B, thành phố Hà Nội; Nơi ở: Số 44 ngõ 129 G, phường G, quận B, thành phố Hà Nội.

- Anh Phan Văn N, sinh năm 1982; Đăng ký hộ khẩu: xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên; nơi ở: Số 44 ngõ 129 G, phường G, quận B, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 59 và Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Chị Bùi Thị Thùy L và anh Phan Văn N có đăng ký kết hôn vào ngày 11 tháng 12 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân phường Cửa Bắc, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định (số 109, quyển số 01-2010).

Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Bùi Thị Thùy L** và anh **Phan Văn N**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về con chung:**

Giao cháu **Phan Ngọc Minh C**, sinh ngày 02 tháng 5 năm 2011; cháu **Phan Minh D**, sinh ngày 13 tháng 6 năm 2013 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung. Anh N có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 (Ba triệu) đồng/tháng/hai con kể từ tháng 7 năm 2018 đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật .

Anh Phan Văn N có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung không ai được cản trở.

*** Về tài sản chung và nhà ở:**

Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn hai bên tự lo chỗ ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì.

- Về các khoản vay nợ: Hai bên xác nhận không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

*** Về lệ phí việc Hôn nhân và gia đình:**

Chị Bùi Thị Thùy L tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí ly hôn sơ được trừ vào khoản tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 8502 ngày 20 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận B;*
- *Chi cục THA dân sự quận B;*
- *UBND phường phường Cửa Bắc, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình.*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Long